

THỰC THI CÔNG ƯỚC RAMSAR TRONG BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC TẠI VIỆT NAM

TRẦN THỊ THANH HUYỀN
Công ty TNHH Thương mại Thủy Trang Anh

Nhận bài ngày 31/12/2025. Sửa chữa xong 20/01/2026. Duyệt đăng 27/01/2026.

Abstract

Wetlands play an important role in biodiversity conservation and environmental protection. The Ramsar Convention provides a specialized international legal framework for the conservation and wise use of wetlands. Vietnam is an early contracting party to the Ramsar Convention and has gradually incorporated its international commitments into national law. However, implementation in practice still reveals certain limitations. This article examines the implementation of the Ramsar Convention in wetland conservation in Vietnam, identifies key achievements and shortcomings, and proposes solutions to improve implementation effectiveness in the coming period.

Keywords: Law enforcement, Ramsar Convention, Vietnam, wetland conservation, wetlands.

1. Đặt vấn đề

Đất ngập nước là một bộ phận quan trọng của môi trường tự nhiên, có vai trò thiết yếu đối với bảo tồn đa dạng sinh học, điều hòa sinh thái và bảo đảm sinh kế cho cộng đồng [2, tr. 15-22]. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội và biến đổi khí hậu, các hệ sinh thái đất ngập nước đang bị suy giảm nhanh chóng cả về diện tích và chất lượng, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và nâng cao hiệu quả bảo tồn [3, tr. 30-40]. Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế năm 1971 (Công ước Ramsar) là điều ước quốc tế chuyên ngành quan trọng điều chỉnh hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước. Với tư cách là quốc gia thành viên sớm của Công ước Ramsar, Việt Nam đã từng bước nội luật hóa các nghĩa vụ quốc tế liên quan đến bảo tồn đất ngập nước và triển khai nhiều biện pháp thực thi trong thực tiễn.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, từ hoàn thiện pháp luật đến tổ chức thực hiện và bảo đảm hiệu quả trên thực tế. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết tập trung phân tích việc thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam, qua đó làm rõ những vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu của Công ước Ramsar và cơ sở pháp lý cho việc thực thi tại Việt Nam

Công ước Ramsar đặt ra yêu cầu đối với các quốc gia thành viên trong việc bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, trong đó trọng tâm là nghĩa vụ duy trì các đặc tính sinh thái của đất ngập nước thông qua nguyên tắc “sử dụng khôn khéo” (wise use)¹ [6, tr. 10-15]. Nguyên tắc này yêu cầu quốc gia thành viên lồng ghép mục tiêu bảo tồn đất ngập nước vào quá trình hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn môi trường và nhu cầu phát triển.

1) Ramsar Convention on Wetlands, Article 3.1 “The Contracting Parties shall formulate and implement their planning so as to promote the conservation of the wetlands included in the List, and as far as possible the wise use of wetlands in their territory”

Email: trhuyen@gmail.com

Theo tinh thần của Công ước Ramsar, “sử dụng khôn khéo” không đồng nghĩa với việc cấm tuyệt đối các hoạt động khai thác, mà nhấn mạnh yêu cầu quản lý đất ngập nước theo hướng bền vững, bảo đảm duy trì lâu dài các chức năng sinh thái của hệ sinh thái đất ngập nước. Điều này đòi hỏi quốc gia thành viên phải xem xét đầy đủ các tác động môi trường trong quá trình ra quyết định liên quan đến sử dụng đất ngập nước, đồng thời tích hợp yêu cầu bảo tồn vào các chính sách, kế hoạch phát triển ở cả cấp trung ương và địa phương.

Bên cạnh đó, Công ước Ramsar còn đặt ra các nghĩa vụ cơ bản như nội luật hóa các cam kết quốc tế, thiết lập và quản lý hiệu quả các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn đất ngập nước [6, tr. 10-15]. Đáng chú ý, Công ước không xây dựng cơ chế cưỡng chế chặt chẽ mà chủ yếu dựa vào trách nhiệm và nỗ lực tự thân của mỗi quốc gia, do đó hiệu quả bảo tồn phụ thuộc lớn vào việc tổ chức thực thi ở cấp quốc gia. Chính đặc điểm này của Công ước Ramsar làm nổi bật vai trò quyết định của pháp luật và cơ chế thực thi trong nước. Việc thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước không chỉ dừng lại ở việc gia nhập và cam kết về mặt hình thức, mà phụ thuộc trực tiếp vào mức độ nội luật hóa, tổ chức thực hiện và giám sát trong thực tiễn của từng quốc gia thành viên.

Tại Việt Nam, các yêu cầu thực thi Công ước Ramsar đã từng bước được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020² cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo lập cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn, quản lý và sử dụng bền vững đất ngập nước, thể hiện sự tiếp cận ngày càng rõ nét đối với các nguyên tắc của Công ước Ramsar. Có thể thấy, khuôn khổ pháp lý hiện hành đã bước đầu đáp ứng yêu cầu thực thi Công ước Ramsar, song việc chuyển hóa các quy định pháp luật thành hiệu quả bảo tồn cụ thể trên thực tế vẫn là vấn đề cần tiếp tục được đánh giá và hoàn thiện trong các phần tiếp theo của bài viết.

2.2. Thực tiễn thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam

Thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam trong những năm qua được thể hiện rõ nét thông qua quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế và tổ chức thực hiện trên thực tế công tác bảo tồn đất ngập nước [4, tr. 45-60]. Trên phương diện pháp lý, Việt Nam đã từng bước cụ thể hóa các yêu cầu của Công ước Ramsar trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các quy định này đã tạo lập khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho việc quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, thể hiện sự tiếp cận ngày càng rõ nét đối với các nguyên tắc và mục tiêu của Công ước Ramsar.

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật, việc nội luật hóa các nghĩa vụ theo Công ước Ramsar đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước triển khai các hoạt động bảo tồn đất ngập nước trên phạm vi cả nước. Thông qua việc ban hành và thực hiện các quy định pháp luật liên quan, yêu cầu bảo tồn đất ngập nước từng bước được lồng ghép vào hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế – xã hội ở các cấp. Trên cơ sở đó, Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp thực thi trong thực tiễn, trong đó nổi bật là việc thiết lập, công nhận và quản lý các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar³. Việc xây dựng mạng lưới các khu Ramsar không chỉ góp phần bảo tồn các hệ sinh thái đất ngập nước có giá trị đặc biệt về đa dạng sinh học mà còn khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ quốc tế. Thông qua cơ chế này, Việt Nam từng bước tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp cận các nguồn hỗ trợ kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý tiên tiến trong bảo tồn đất ngập nước.

Bên cạnh ý nghĩa về bảo tồn, việc quản lý các khu Ramsar tại Việt Nam còn góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương về giá trị của đất ngập nước. Trong một số trường hợp, hoạt động bảo tồn đất ngập nước đã được gắn với các chương trình phát triển sinh kế,

2) Thay thế Luật bảo vệ môi trường năm 1993, năm 2005 và năm 2014

3) Xem thêm Danh mục 9 khu Ramsar của Việt Nam kèm năm được công nhận theo dữ liệu Ramsar tại hệ thống Ramsar Sites Information Service (RSIS)

du lịch sinh thái và giáo dục môi trường, qua đó tạo động lực cho việc thực hiện các mục tiêu của Công ước Ramsar trong thực tiễn.

Chưa hết, hoạt động bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam từng bước gắn với mục tiêu phát triển bền vững và sinh kế của cộng đồng địa phương. Một số biện pháp quản lý đã chú trọng đến việc kết hợp giữa bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đất ngập nước, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể liên quan và từng bước cải thiện hiệu quả thực thi Công ước Ramsar trong thực tiễn. Thực tiễn cho thấy, việc triển khai các biện pháp bảo tồn đất ngập nước theo tinh thần Công ước Ramsar đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong cách tiếp cận quản lý, từ việc coi đất ngập nước chủ yếu là đối tượng khai thác sang việc nhấn mạnh yêu cầu bảo tồn và sử dụng bền vững. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam.

Có thể thấy, mặc dù còn những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, thể hiện qua việc từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường quản lý các khu đất ngập nước quan trọng và thúc đẩy sự tham gia của các chủ thể liên quan. Những kết quả này là cơ sở quan trọng để tiếp tục đánh giá một cách toàn diện hơn những hạn chế và thách thức trong quá trình thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam.

Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam cho thấy vai trò quan trọng của pháp luật và chính sách trong bảo tồn đất ngập nước, đồng thời đặt nền tảng cho việc tiếp tục hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Những hạn chế trong thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, thực tiễn thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế [6, tr. 10-15]. Trước hết, tình trạng suy giảm diện tích và chất lượng đất ngập nước vẫn diễn ra ở nhiều khu vực do tác động của quá trình phát triển kinh tế – xã hội, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và khai thác tài nguyên thiếu bền vững. Điều này cho thấy mục tiêu bảo tồn đất ngập nước theo tinh thần Công ước Ramsar chưa được bảo đảm đầy đủ trong thực tiễn.

Trong nhiều trường hợp, các hoạt động phát triển kinh tế như nuôi trồng thủy sản, xây dựng hạ tầng, phát triển khu công nghiệp và đô thị đã tạo áp lực lớn đối với đất ngập nước, làm thay đổi cấu trúc sinh thái và chức năng tự nhiên của hệ sinh thái này [2, tr. 15-22]. Việc ưu tiên mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn ở một số địa phương đã làm giảm hiệu quả thực thi các yêu cầu bảo tồn đất ngập nước theo Công ước Ramsar.

Bên cạnh đó, khuôn khổ pháp luật về bảo tồn đất ngập nước mặc dù đã từng bước được hoàn thiện nhưng vẫn còn thiếu tính đồng bộ và cụ thể trong tổ chức thực hiện. Một số quy định pháp luật liên quan đến quản lý, bảo tồn và sử dụng đất ngập nước chưa được triển khai hiệu quả trên thực tế, dẫn đến khoảng cách nhất định giữa quy định pháp luật và hiệu quả thực thi. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn đất ngập nước ở một số địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tổng hợp và thống nhất theo yêu cầu của Công ước Ramsar.

Thực tiễn cho thấy, do đất ngập nước là đối tượng quản lý liên ngành, việc phân công trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, nông nghiệp và phát triển nông thôn còn chưa thật sự rõ ràng [2, tr. 15-22]. Điều này làm phát sinh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ trống trong quản lý, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi các quy định pháp luật liên quan đến bảo tồn đất ngập nước.

Ngoài ra, việc thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam còn gặp khó khăn do hạn chế về nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện. Công tác bảo tồn đất ngập nước đòi hỏi nguồn lực tài chính, kỹ thuật và nhân lực phù hợp, trong khi ở nhiều địa phương, các điều kiện này chưa được bảo đảm đầy đủ. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận các chủ thể liên quan, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại khu vực có đất ngập nước, về vai trò và giá trị của đất ngập nước còn chưa cao, làm giảm hiệu quả của các biện

pháp bảo tồn trong thực tiễn. Hạn chế về nguồn lực không chỉ thể hiện ở kinh phí dành cho bảo tồn đất ngập nước, mà còn ở năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và bảo tồn. Trong một số trường hợp, việc thiếu thông tin, dữ liệu và công cụ kỹ thuật cần thiết đã ảnh hưởng đến khả năng theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam.

Những hạn chế nêu trên cho thấy việc thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam chưa đạt được hiệu quả tương xứng với yêu cầu bảo tồn đất ngập nước trong bối cảnh hiện nay. Đây cũng là cơ sở thực tiễn đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi Công ước Ramsar trong thời gian tới. Việc nhận diện đầy đủ và khách quan các hạn chế trong thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng, không chỉ để đánh giá đúng thực trạng bảo tồn đất ngập nước mà còn làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp và rút ra bài học kinh nghiệm phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

2.4. Giải pháp và bài học kinh nghiệm từ thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam

Từ thực tiễn thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam, có thể rút ra một số giải pháp và bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới. Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về bảo tồn đất ngập nước theo hướng cụ thể hóa rõ hơn các yêu cầu của Công ước Ramsar, bảo đảm tính thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện [3, tr. 45-55]. Việc hoàn thiện pháp luật cần gắn với yêu cầu quản lý tổng hợp đất ngập nước, hạn chế tình trạng chồng chéo trong phân công trách nhiệm và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các chủ thể tham gia bảo tồn.

Trong quá trình hoàn thiện pháp luật, cần chú trọng làm rõ mối quan hệ giữa các quy định về bảo tồn đất ngập nước với các quy định pháp luật khác có liên quan như pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, tài nguyên nước và đất đai. Việc bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật là điều kiện quan trọng để các yêu cầu của Công ước Ramsar được thực thi hiệu quả trong thực tiễn, tránh tình trạng quy định pháp luật tồn tại nhưng khó áp dụng hoặc áp dụng không nhất quán ở các địa phương.

Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi là giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với việc hiện thực hóa các cam kết quốc tế của Việt Nam theo Công ước Ramsar [7, tr. 30-35]. Trong đó, cần tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương nơi có đất ngập nước, đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo tồn. Việc lồng ghép mục tiêu bảo tồn đất ngập nước vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương là bài học quan trọng nhằm hạn chế xung đột giữa bảo tồn và phát triển.

Thực tiễn cho thấy, ở những địa phương mà công tác bảo tồn đất ngập nước được gắn kết chặt chẽ với quá trình lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển, hiệu quả thực thi các yêu cầu của Công ước Ramsar thường cao hơn. Do đó, việc tăng cường vai trò điều phối của cơ quan quản lý nhà nước và xác lập cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng rút ra từ thực tiễn Việt Nam.

Thực tiễn cũng cho thấy, việc gắn bảo tồn đất ngập nước với sinh kế của cộng đồng địa phương là một bài học kinh nghiệm có giá trị trong quá trình thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam. Khi lợi ích của cộng đồng được hài hòa với mục tiêu bảo tồn, các biện pháp quản lý đất ngập nước sẽ nhận được sự đồng thuận và tham gia tích cực hơn từ các chủ thể liên quan. Cùng với đó, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò và giá trị của đất ngập nước là giải pháp quan trọng nhằm tạo nền tảng xã hội bền vững cho việc thực thi Công ước Ramsar.

Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức không chỉ hướng tới cộng đồng dân cư tại khu vực có đất ngập nước, mà còn cần được triển khai đối với đội ngũ cán bộ quản lý và các chủ thể tham gia vào quá trình ra quyết định. Nhận thức đầy đủ và thống nhất về giá trị của đất ngập nước là điều kiện cần thiết để các giải pháp bảo tồn theo tinh thần Công ước Ramsar được thực hiện một cách bền vững. Ngoài ra, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao

đổi kinh nghiệm và tiếp cận các mô hình quản lý hiệu quả cũng là bài học cần được tiếp tục phát huy. Thông qua hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Công ước Ramsar, Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận nguồn lực và giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn đất ngập nước trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững.

Có thể thấy, các giải pháp và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa trước mắt mà còn có giá trị định hướng lâu dài cho công tác bảo tồn đất ngập nước. Việc vận dụng phù hợp các giải pháp này sẽ góp phần bảo đảm thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo tồn môi trường và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Bên cạnh các giải pháp đã nêu, thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam còn cho thấy vai trò quan trọng của việc hoàn thiện cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả bảo tồn đất ngập nước. Việc thiếu các tiêu chí và công cụ đánh giá cụ thể trong một số trường hợp đã làm hạn chế khả năng theo dõi tình trạng đất ngập nước và hiệu quả thực thi các biện pháp bảo tồn⁴. Do đó, việc xây dựng và áp dụng các cơ chế giám sát phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam là một yêu cầu cần được quan tâm trong quá trình thực thi Công ước Ramsar.

Ngoài ra, bài học kinh nghiệm từ thực tiễn cũng cho thấy cần tăng cường sự tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước trong công tác bảo tồn đất ngập nước. Việc huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học – công nghệ và cộng đồng địa phương không chỉ góp phần chia sẻ gánh nặng quản lý cho Nhà nước mà còn nâng cao hiệu quả thực thi các yêu cầu của Công ước Ramsar. Sự tham gia này, nếu được định hướng và quản lý phù hợp, sẽ tạo điều kiện để các biện pháp bảo tồn đất ngập nước được triển khai linh hoạt và sát với thực tiễn hơn.

Một bài học kinh nghiệm khác có thể rút ra là sự cần thiết của việc tăng cường lồng ghép bảo tồn đất ngập nước vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ở các cấp. Khi yêu cầu bảo tồn đất ngập nước được xem xét ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách và quy hoạch, nguy cơ xung đột giữa bảo tồn và phát triển sẽ được hạn chế đáng kể. Đây là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính bền vững của các biện pháp thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam.

Như vậy, các giải pháp và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam không chỉ mang tính tình thế mà còn có giá trị lâu dài, góp phần định hướng cho việc hoàn thiện chính sách và pháp luật về bảo tồn đất ngập nước trong thời gian tới.

3. Kết luận

Công ước Ramsar giữ vai trò quan trọng trong khuôn khổ pháp lý quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, trong đó nhấn mạnh yêu cầu thực thi các cam kết thông qua nỗ lực của từng quốc gia thành viên [7, tr. 30-35]. Với tư cách là quốc gia sớm tham gia Công ước Ramsar, Việt Nam đã từng bước nội luật hóa các nghĩa vụ quốc tế và triển khai nhiều biện pháp nhằm bảo tồn đất ngập nước trong thực tiễn. Quá trình này thể hiện sự chuyển biến nhất định trong nhận thức và hành động của Nhà nước đối với vai trò của đất ngập nước trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Thực tiễn thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, thiết lập và quản lý các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, công tác bảo tồn đất ngập nước vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Những hạn chế trong tổ chức thực thi, sự thiếu đồng bộ trong phối hợp quản lý, cũng như áp lực từ phát triển kinh tế – xã hội và nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận các chủ thể liên quan đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện các mục tiêu của Công ước Ramsar.

Trong bối cảnh đó, việc nâng cao hiệu quả thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện và bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoàn thiện pháp luật, tăng cường năng lực tổ chức

4) Xem thêm tại Khoản 1 Điều 2 Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt là nơi cư trú của chim nước (Công ước Ramsar ký năm 1971)

thực thi và phát huy vai trò của cộng đồng. Các giải pháp và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cho thấy, bảo tồn đất ngập nước chỉ có thể đạt hiệu quả khi được đặt trong mối quan hệ hài hòa với phát triển kinh tế – xã hội, gắn với lợi ích của cộng đồng địa phương và được bảo đảm bằng cơ chế quản lý thống nhất, hiệu quả.

Có thể khẳng định rằng, việc tiếp tục thúc đẩy thực thi hiệu quả Công ước Ramsar không chỉ góp phần bảo tồn các hệ sinh thái đất ngập nước có giá trị tại Việt Nam mà còn thể hiện trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường [6, tr. 40-45]. Đây là cơ sở quan trọng để Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích môi trường, kinh tế và xã hội trong giai đoạn tới.

Bên cạnh ý nghĩa thực tiễn, việc thực thi hiệu quả Công ước Ramsar tại Việt Nam còn có ý nghĩa quan trọng về mặt pháp lý, thể hiện mức độ tuân thủ và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Thông qua quá trình thực thi Công ước, hệ thống pháp luật quốc gia về bảo tồn đất ngập nước từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao vai trò điều chỉnh của pháp luật trong quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

Hơn nữa, trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào các điều ước quốc tế về môi trường và phát triển bền vững, kinh nghiệm thực thi Công ước Ramsar có thể được xem là cơ sở tham chiếu quan trọng cho việc thực hiện các cam kết quốc tế khác có liên quan. Những bài học rút ra từ thực tiễn thực thi Công ước Ramsar, đặc biệt là về nội luật hóa, tổ chức thực hiện và huy động sự tham gia của các chủ thể liên quan, có giá trị định hướng cho việc hoàn thiện chính sách và pháp luật môi trường trong thời gian tới.

Như vậy, việc tiếp tục tăng cường thực thi Công ước Ramsar trong bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu trước mắt về bảo vệ môi trường mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc bảo đảm phát triển bền vững và thực hiện trách nhiệm quốc tế của Việt Nam. Đây là nhiệm vụ cần được quan tâm thường xuyên và thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán trong thời gian tới.

(* Bài viết được phát triển từ luận văn thạc sĩ của tác giả với đề tài: “*Pháp luật quốc tế về bảo tồn đất ngập nước và vấn đề thực thi tại Việt Nam*”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Duy Khang, Phạm Thị Lan Hương (2015). *Các nguyên tắc cơ bản của luật môi trường quốc tế*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hoàng Văn Thắng (2022). *Đất ngập nước và vấn đề quản lý, bảo tồn*. Tạp chí Môi trường, số 2, tr. 15-22.
- [3] Lê Diên Đức, Hoàng Văn Thắng (2012). *Đất ngập nước – Các nguyên lý và sử dụng bền vững*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- [4] Lê Mai Anh (chủ biên, 2018). *Giáo trình Luật quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Hải Âu (2001). *Pháp luật về môi trường rừng ở Việt Nam – Thực trạng và phương hướng hoàn thiện*. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- [6] Ramsar Convention Secretariat (2005). *Resolution IX.1, Annex A: A Conceptual Framework for the wise use of wetlands*. Kampala.
- [7] Ramsar Convention Secretariat (2010). *An Introduction to the Ramsar Convention on Wetlands*. Gland.
- [8] Ramsar Convention Secretariat (2012). *The Ramsar Convention Manual*, 6th edition. Gland.
- [9] Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 1975/QĐ-TTg, ngày 24/11/2021 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021–2030*.